

UBND PHƯỜNG ĐIỆN BIÊN PHỦ
TRƯỜNG TH-THCS THANH TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 206/KH –TH-THCSTT

Điện Biên Phủ, ngày 3 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG (CẤP TH)

Năm học 2025 - 2026

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Nghị Quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Chương trình GDPT ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018;

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Văn bản hướng dẫn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Văn bản số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động Tin học ở cấp Tiểu học; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo CTGDPT 2018 cấp Tiểu học; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; công văn số 3818/BGDĐT-GDTH, ngày 31/7/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học; Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CTGDPT cấp Tiểu học; Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Văn bản số 379/UBND-VHGD, ngày 15/8/2025 của UBND phường Điện Biên Phủ về việc triển khai thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông trên địa bàn phường Điện Biên Phủ;

Công văn số 2616/SGDDĐT-GDMNTH, ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Nghị quyết Đảng bộ phường Điện Biên Phủ lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030; Nghị quyết Chi bộ trường TH-THCS Thanh Trường lần thứ III nhiệm kỳ 2025-2027; Kế hoạch chiến lược của nhà trường giai đoạn 2015-2020 tầm nhìn 2025;

Căn cứ thực tế năm học 2024-2025 của trường.

Cấp TH Trường TH-THCS Thanh Trường xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2025 - 2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục địa phương

1.1. Thời cơ

Trường TH-THCS Thanh Trường luôn được sự quan tâm, chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường Điện Biên Phủ, sự giúp đỡ tạo điều kiện của các ban, ngành chức năng của tỉnh, phường; sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân phường Điện Biên Phủ, sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể và tổ chức xã hội quần chúng, sự đồng tình ủng hộ của các cơ quan, đơn vị và nhân dân các dân tộc trên địa bàn, phường Điện Biên Phủ đã đạt được những thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực; các nguồn lực tiếp tục được khai thác và phát huy giá trị; đời sống nhân dân từng bước được cải thiện và nâng lên. Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo của phường có những bước phát triển vững chắc. Các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị dạy học luôn được quan tâm. Các Chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục, hoạt động xã hội đã và đang được thực hiện có hiệu quả. Các chế độ chính sách hỗ trợ học sinh của Nhà nước tiếp tục được thực hiện tạo thuận lợi trong huy động và duy trì số lượng học sinh.

1.2. Thách thức

- Phường Điện Biên Phủ đang phát triển mạnh về kinh tế bên cạnh những tác

động tích cực, những mặt tiêu cực cũng ảnh hưởng không nhỏ đến sự nghiệp giáo dục trên địa bàn phường.

- Là năm học đầu tiên thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp nên sẽ có những sự chưa ổn định ban đầu trong các khâu quản lý, điều hành.

- Một bộ phận cha mẹ học sinh còn ỷ lại, trông chờ vào các chế độ chính sách hỗ trợ của nhà nước và các tổ chức xã hội nên còn nặng về tư tưởng bao cấp.

- Giáo dục ngày càng phát triển, đòi hỏi nhà trường phải không ngừng nâng cao chất lượng toàn diện, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, góp phần nâng cao vị thế của nhà trường.

- Kinh tế địa phương có sự phát triển nhưng chưa đồng đều, thu nhập của một số người dân trong vùng còn thấp. Vẫn còn nhiều gia đình học sinh đời sống kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, chưa có điều kiện quan tâm trong việc phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục con em.

2. Đặc điểm nhà trường

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

a) Truyền thống nhà trường

Trường TH-THCS Thanh Trường có bề dày truyền thống với hơn 20 năm xây dựng và phát triển. Tháng 7 năm 2020, nhà trường được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 và duy trì đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và được công nhận lại chuẩn Quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng cấp độ 3 vào tháng 5 năm 2025.

Trong những năm học vừa qua, mặc dù có nhiều biến động do ảnh hưởng của dự án tái định cư cảng hàng không, song sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo của trường TH-THCS Thanh Trường luôn phát triển toàn diện, vững chắc. Tỷ lệ huy động trẻ đi học đúng độ tuổi (từ 6 đến 10 tuổi): 427/427 học sinh đạt 100%), trong đó tỷ lệ huy động học sinh 6 tuổi vào lớp 1: 67/67 học sinh đạt:100% (không tính phổ 4,5,6).

b) Nguồn lực

Cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp; kinh phí chi cho sự nghiệp giáo dục đã đáp ứng được nhu cầu tối thiểu phục vụ cho dạy và học. Toàn cấp có 15 phòng học kiên cố và 05 phòng bộ môn (01 phòng Tin, 01 phòng ngoại ngữ, 01 phòng Lịch sử-Địa lý, 01 TNXH, 01 phòng

đọc); có 06 phòng làm việc (01 phòng Phó Hiệu trưởng; 02 phòng tổ chuyên môn; 01 văn phòng; 02 phòng GV). Nhà trường có công trình nước đạt chuẩn; có 03 nhà vệ sinh đạt yêu cầu. Thiết bị đồ dùng dạy học, sách giáo khoa, sách tham khảo cho thư viện đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Tài chính, ngân sách đủ đáp ứng nhu cầu cơ bản cho các hoạt động trong nhà trường. Công tác xã hội hóa nhận được sự quan tâm của cộng đồng.

c) Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có tinh thần đoàn kết cao, có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, mến trẻ. Toàn cấp có 23 cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Trong đó: Cán bộ quản lý: 01 đồng chí (01/01 đồng chí có trình độ đại học đạt tỉ lệ 100%); giáo viên 20 đồng chí (20/20 đồng chí có trình độ đại học đạt tỉ lệ 100%; Nhân viên: 02 đồng chí (01/02 đồng chí có trình độ TC đạt tỉ lệ 50%) Giáo viên xếp loại chuyên môn giỏi đạt 100% trong đó: Giáo viên dạy giỏi cấp trường 11/20 đồng chí = 55%, Giáo viên dạy giỏi cấp phường 8/20 đồng chí = 40%, Giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh 1/20 đồng chí = 5% (bảo lưu ĐC Thái).

d) Học sinh

Tổng số học sinh 490 em/15 lớp, học sinh nhà trường có truyền thống chăm ngoan, hiếu học, tích cực trong các hoạt động của nhà trường. Đa số học sinh có năng lực, phẩm chất tốt, nhiều học sinh có năng khiếu cá nhân.

2.2. Điểm yếu

a) Nguồn lực

Kinh phí hoạt động hàng năm là từ nhà nước cấp chủ yếu là dùng để chi trả lương cho giáo viên, kinh phí chi khác rất hạn chế nên kinh phí tổ chức các các hoạt động giáo dục trải nghiệm để đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 là rất hạn hẹp.

b) Đội ngũ giáo viên

Đội ngũ giáo viên VHTH còn thiếu 2,5 GV. Vì vậy số tiết của GVVH thừa tiết so với định mức nhiều. (Có ½ GVVH tăng cường của trường TH Tô Vĩnh Diện)

Một số môn chuyên chỉ có 1 GV giảng dạy khó khăn trong việc trao đổi học hỏi kinh nghiệm.

c) Học sinh

Chất lượng học sinh không đồng đều, một số gia đình có hoàn cảnh khó khăn, một số gia đình chưa quan tâm đến việc học hành của con em, còn buông lỏng phó mặc cho nhà trường nên khó khăn trong việc giáo dục. Nhiều em học

sinh khả năng tiếp thu còn hạn chế, còn có học sinh rất khó khăn trong việc hoàn thành nhiệm vụ học tập, chưa mạnh dạn trong các hoạt động học tập rèn luyện. Học sinh vi phạm nội quy vẫn xảy ra, còn một bộ phận chưa nhận thức được nhiệm vụ học tập, còn chây lười, thiếu tự giác. Nên GV cần áp dụng nhiều phương pháp để giúp đỡ HS.

Điều kiện học tập của học sinh ở một số gia đình khó khăn. Đa số các em ít được đầu tư về vật chất, thời gian cho học tập nên chất lượng học tập chưa cao.

Địa bàn cư trú của HS ở rải rác xa trường nên việc đi lại của học sinh gặp nhiều khó khăn.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025 - 2026

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Năm học 2025 - 2026 cấp TH có tổng số 15 lớp với số 490 học sinh, được phân bổ như sau:

Khối	Số lớp	TSHS	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	HS diện chính sách					Học sinh bán trú
						(NĐ/86/2015; TT/42/2013/NĐ/81)					
						Tổng	Mồ côi	Hộ nghèo	Khuyết tật	Thôn/bản ĐBKK	
1	3	86	41	43	22	4	0	0	0	4	59
2	3	94	32	46	16	4	0	2	0	2	59
3	3	114	49	51	24	6	0	0	4	2	49
4	3	86	40	37	14	6	0	0	1	5	42
5	3	110	54	41	21	10	0	2	2	6	41
Tổng	15	490	216	218	97	30	0	4	7	19	250

- 100% số lớp và số học sinh học 2 buổi/ngày.
- Sĩ số học sinh/lớp đảm bảo theo quy định; bình quân học sinh/lớp: 32,7
- Tỷ lệ học sinh nữ: 44,1%

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

a) Về số lượng, trình độ đào tạo

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo					Ghi chú
				Th. sĩ	ĐH	CD	TC	Khác	

CBQL	1	1	0		1				
GV	20	17	4		20				
NV	2	1					1	1	
Tổng	23	18	4		20		1	1	

b) Về cơ cấu đội ngũ

- CBQL: Phó hiệu trưởng: 01

- Tổng số giáo viên: 20, trong đó: Giáo viên tiểu học: 15, tiếng Anh: 02; Âm nhạc 1, Thể dục: 01; Tin học: 01

- Tổng số nhân viên: 02 người; trong đó: bảo vệ: 01; Y tế: 01.

c) Về thuận lợi, khó khăn

**** Thuận lợi***

- Về đội ngũ giáo viên:

+ Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đội ngũ biết khai thác, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) trong đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh để nâng cao chất lượng.

+ Đội ngũ GV: về số lượng GV theo định mức theo quy định 1,5 GV/lớp (Thiếu 2,5 GV Tiểu học); Cơ cấu đủ theo các môn học (Tiếng Anh: 2 (1 dạy THCS 9 tiết, dạy TH 12 tiết); Thể dục: 1; Âm nhạc: 1; Mĩ thuật: (THCS); Tin học: 1. Đa số có năng lực chuyên môn vững vàng, yêu nghề, có trách nhiệm cao trong công tác.

+ 100% GV sử dụng hình thức, phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh hiệu quả; Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện giáo dục STEM, giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

+ Đa số giáo viên làm tốt công tác tư vấn, hỗ trợ tốt học sinh trong dạy học và giáo dục;

+ Nhiều giáo viên phối hợp tốt với gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục cho học sinh;

- Về đội ngũ nhân viên:

+ Thực hiện hiệu quả các công việc chuyên môn theo kế hoạch giáo dục nhà trường;

+ Lập kế hoạch công việc chuyên môn phù hợp với kế hoạch giáo dục nhà trường;

+ Phối hợp tốt với giáo viên, học sinh, nhân viên khác trong thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường;

- Về cán bộ quản lý:

+ Có đủ về số lượng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản trị nhà trường;

+ Có năng lực hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp trong công tác quản trị nhà trường; Có năng lực kết nối cộng đồng;

+ Quản trị tốt các nguồn lực trong nhà trường đáp ứng CTGDPT 2018;

*** *Khó khăn***

- Về đội ngũ giáo viên:

+ Phần lớn giáo viên còn hạn chế về trình độ ngoại ngữ. Một số giáo viên việc ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) còn chưa nhanh.

+ Tỷ lệ giáo viên nữ chiếm 85%.

- Về đội ngũ nhân viên:

+ Kỹ năng xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế.

+ Nhân viên bảo vệ sử dụng công nghệ thông tin chưa tốt.

- Về cán bộ quản lý:

Sử dụng ngoại ngữ chưa thành thạo.

- Thiếu 2,5 giáo viên văn hoá (Tính đến ngày xây dựng kế hoạch). (Ngày 8/9/2025 thực hiện chương trình tuần 1. Do thiếu GV Tiểu học nên 15 GVVH đang thực hiện từ 27 đến 30 tiết/tuần.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường; cơ sở vật chất thực hiện bán trú

- Tổng số phòng học: 15 phòng, đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp

- Tổng số phòng học bộ môn: 04 phòng, trong đó: 01 phòng ngoại ngữ; 01 phòng Tin học; 01 phòng Mỹ thuật (THCS); 01 phòng Âm nhạc.

- Tổng số phòng chức năng: 10 phòng, trong đó: Phòng phó hiệu trưởng: 01; Văn phòng: 01; Y tế: 01, Thiết bị: 01; phòng GV: 02; phòng tổ CM 4-5 + 1-2-3: 02; Phòng TNXH: 01, phòng Lịch sử - Địa lí: 01.

- Thiết bị dạy học: Có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định. Ngoài ra nhà trường còn được trang bị một số thiết bị dạy học hiện đại phục vụ nhu cầu giáo dục và hoạt động. Riêng phòng học lớp 1C được lắp màn hình tương tác thông minh.

+ Tổng số máy chiếu: 16 (lắp cố định tại 15 phòng học và phòng học tin học. Phòng AN + Phòng TA chưa có máy chiếu).

- + Máy chiếu vật thể: 10
- + Tăng âm loa, đài: 01 bộ
- Trường có sân chơi, bãi tập đảm bảo tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.
- Nhà bếp 01+ Nhà ăn: 02. Nhà bếp, nhà ăn đủ cơ sở vật chất cho khoảng 300 học sinh ăn, nghỉ bán trú.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Tiếp tục thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018 triển khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh. Tham mưu với chính quyền địa phương triển khai rộng rãi đến toàn thể nhân dân.
- 100% các lớp tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (9 buổi/ tuần); Thời gian cho mỗi tiết học là 35 phút, mỗi buổi học không quá 4 giờ (240 phút).
- Thực hiện có chất lượng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với tất cả các khối lớp.
- Đối với lớp 1, lớp 2: Tiếp tục triển khai Chương trình tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong chương trình làm quen với tiếng Anh ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT. Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo quy định tại Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GD&ĐT, công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học.
- Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5: tổ chức cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 học tiếng Anh theo CTGDPT 2018. Triển khai thực hiện kế hoạch số 160/KH-BGDĐT ngày 19/02/2024 của Bộ GDĐT về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học đầu tư theo Quyết định số 4374/QĐ-BGDĐT ngày 19/11/2021 của Bộ GDĐT. Triển khai tổ chức dạy học môn Tiếng Anh cấp tiểu học theo Kế hoạch số 1687/KH-SGDĐT ngày 18/6/2024 của Sở GDĐT và các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT trong năm học 2025-2026. Tiếp tục tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh, tham gia học tiếng Anh qua truyền hình, trực tuyến và các phương tiện truyền thông phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành tiếng Anh qua các hoạt động giao tiếp, đọc truyện, trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu tiếng Anh.
- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ GDĐT về việc tổ chức dạy học môn tin học chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin

học và tổ chức hoạt động Tin học ở cấp Tiểu học).

Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn tại công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT ngay từ lớp 1 nhằm hình thành các kỹ năng cần thiết cho công dân số, làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3,4,5. Tổ chức tập huấn cho đội ngũ giáo viên về xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương lớp 1,2,3,4,5 tỉnh Điện Biên thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 99/SGDĐT-GDTH ngày 19/01/2021 của Sở GDĐT và được dạy học tích hợp trong các môn học và môn hoạt động trải nghiệm. (*HKI 12 tiết, HKII 10 tiết*). Chủ đề thiên nhiên và con người địa phương trong Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 tỉnh Điện Biên được thực hiện với thời lượng 4 tiết trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung "Địa phương và các vùng miền của Việt Nam" trong Chương trình GDPT 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lý lớp 4.

- Tiếp tục triển khai giáo dục STEM theo hướng dẫn tại Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GDĐT và Công văn số 652/SGDĐT-GDMT ngày 22/3/2023 của Sở GDĐT về Hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học. Tổ chức cho GV tham gia tập huấn do phòng tổ chức về việc sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website (<http://stemptieuhoc.edu.vn>) và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TTBGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GDĐT.

- Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT. Thực hiện đánh giá học sinh phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Nhà trường cần xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức, phương pháp đánh giá thường xuyên.

Đối với môn Tin học và Công nghệ thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá

nghư hai môn học độc lập theo Chương trình GDPT môn Tin học và Chương trình GDPT môn Công nghệ.

- *Đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập:*

Thực hiện Luật Người khuyết tật 2010, Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ GD&ĐT - Bộ Lao động Thương binh và xã hội - Bộ Tài Chính về Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

+ Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập.

+ Học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân và theo quy định.

Huy động 100% số trẻ từ 6 đến 10 tuổi khuyết tật có khả năng học tập, học hòa nhập theo Luật Giáo dục 2019. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất cho phòng hỗ trợ học sinh khuyết tật, đảm bảo yêu cầu về an toàn cho các hoạt động giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật đặc biệt là trẻ em mắc bệnh tự kỉ, trầm cảm. Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chỉ đạo việc xây dựng và phê duyệt kế hoạch dạy học hòa nhập học sinh khuyết tật của các khối lớp, phân công giáo viên thực hiện chương trình giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại. Chỉ đạo giáo viên đánh giá học sinh khuyết tật theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và sự tiến bộ của học sinh là chính, việc đánh giá sự tiến bộ của trẻ được ghi trong sổ theo dõi trẻ khuyết tật. Lập danh sách trẻ khuyết tật trong độ tuổi học tiểu học trên địa bàn 11 phố /bản (cả học sinh khuyết tật không có khả năng học tập); thống kê, báo cáo kết quả giáo dục học sinh khuyết tật cùng với thống kê báo cáo đầu năm học, cuối học kì 1 và cuối năm học. Phối hợp với “Trung tâm Hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập tỉnh Điện Biên” trong quá trình khám sàng lọc, tư vấn, hỗ trợ can thiệp sớm đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập tại nhà trường. (Quan tâm đặc biệt đến HS lớp Một). Lưu ý: HS Chu Thị Tú Anh sinh 2019 phố 8 không thể đi học hoà nhập được gia đình đã nhập học tại “Trung tâm Hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập tỉnh Điện Biên” nhưng HS

không có giấy chứng nhận khuyết tật.

*** Tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi thực hiện chương trình lớp 1.**

Triển khai dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi thực hiện Chương trình lớp 1 theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 của Bộ GDĐT, Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh và Công văn số 3430/UBND-KGVX ngày 11/7/2025 của UBND tỉnh Điện Biên, Công văn số 1359/CV-SGDĐT ngày 14/5/2025 của Sở GDĐT. Thực hiện dạy 72 tiết trong tháng 8. *(Có kế hoạch chi tiết kèm theo)*

- Tổ chức tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số qua các môn học và hoạt động giáo dục tối thiểu 01 tiết/tuần đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3. Quan tâm đặc biệt đến 2 tuần đầu năm học (trước ngày khai giảng) của học sinh lớp 1 (dạy nền nếp học tập, sử dụng kí hiệu trong quá trình dạy học, hướng dẫn học sinh cách sử dụng bút, thước, bảng con, sách, vở, tư thế ngồi viết,...); thường xuyên rèn kỹ năng nghe, nói (phát âm), đọc, viết chính tả cho học sinh khối lớp 1,2,3.

Thực hiện Kế hoạch số 831/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025. Việc dạy học tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số sử dụng các tài liệu đã được Bộ GD&ĐT tổ chức biên soạn, thẩm định và phê duyệt (*Quyết định số 631/QĐ-BGDĐT ngày 15/3/2019 dành cho giáo viên lớp 1 và học sinh lớp 1; Quyết định số 189/QĐ-BGDĐT ngày 20/01/2020 dành cho giáo viên lớp 2 và học sinh lớp 2; Quyết định số 733/QĐ-BGDĐT ngày 19/02/2021 dành cho giáo viên lớp 3 và học sinh lớp 3*).

Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp dạy Tập làm văn theo hướng mở, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt. Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng tiếng Việt, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc gắn với giao tiếp. Xây dựng thói quen đọc sách cho học sinh thông qua việc tổ chức tiết đọc sách tại thư viện, nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện xanh, thư viện lưu động, thư viện góc lớp, duy trì hiệu quả hoạt động giao lưu tiếng Việt.

- Các hình thức tổ chức dạy học trong năm học:

+ Đối với những môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Nhà trường tổ chức dạy học trên lớp kết hợp với dạy học tích hợp liên môn và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương đối với một số mạch kiến thức phù hợp để phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh.

*** Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương**

Nội dung giáo dục địa phương lớp 1,2,3,4,5 tỉnh Điện Biên thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 99/SGDĐT-GDTH ngày 19/01/2021 của Sở GDĐT và được dạy học tích hợp trong các môn học và môn hoạt động trải nghiệm. Căn cứ điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ, nhà trường tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương (12 tiết HKI, 10 tiết -HKII). Chủ đề thiên nhiên và con người địa phương trong Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 tỉnh Điện Biên được thực hiện với thời lượng 4 tiết trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung "Địa phương và các vùng miền của Việt Nam" trong Chương trình GDPT 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lý lớp 4.

Tổ chức dạy học phân hóa, dạy học tích hợp. Tổ chức dạy học trải nghiệm tập trung vào hoạt động khám phá bản thân, hoạt động rèn luyện, hoạt động phát triển quan hệ bạn bè thầy cô và những người thân trong gia đình và các hoạt động xã hội gần gũi với học sinh.

***Triển khai giáo dục STEM**

Tiếp tục triển khai giáo dục STEM theo hướng dẫn tại công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GD&ĐT; công văn số 652/SGDĐT- GDMT ngày 22/3/2023 của Sở GD&ĐT.

Quan tâm bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong nhà trường phù hợp với điều kiện của địa phương.

Đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề về thực hiện nội dung giáo dục STEM, hướng dẫn giáo viên sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <http://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT.

Thực hiện nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh theo Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học. Vệ sinh môi trường, tích hợp về biến đổi khí hậu, giáo dục Biển đảo Việt Nam, nghị quyết 05 và các nội dung giáo dục qua các bài trong các môn học: Tiếng Việt, Tự nhiên và xã hội, Lịch sử và Địa lý, Đạo đức...

+ Đối với môn học tự chọn: Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương năm học 2025 - 2026 môn học tự chọn đối với học sinh lớp 1, 2: Ngoại ngữ 1.

+ Đối với hoạt động củng cố, tăng cường: Tập trung tăng cường cho học sinh

một số môn học như Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh và phát triển văn hóa đọc... Tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học. Tổ chức dạy 2 buổi/ngày thời gian cho mỗi tiết học là 35 phút, mỗi buổi học không quá 4 giờ (240 phút). Thời gian nghỉ chuyển tiết, nghỉ vui chơi, thể dục giữa giờ, tổ chức kiểm tra định kỳ trong năm học của các khối lớp do Hiệu trưởng quy định.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên trong đơn vị được tập huấn về chương trình giáo dục phổ thông, CNTT/AI, bồi dưỡng thường xuyên qua nhiều hình thức như: học trực tuyến qua mạng, tự nghiên cứu tài liệu và các lớp tập huấn do các cấp tổ chức và tập huấn tại đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục cho cả năm học, cán bộ quản lý giáo viên nghiên cứu kỹ tài liệu sách giáo khoa, phân tích mạch kiến thức phù hợp với học sinh, địa phương để xây dựng kế hoạch dạy học theo môn học như: các tiết học trải nghiệm theo từng môn học, các tiết dạy học theo chủ đề, các tiết ngoại khóa trong và ngoài nhà trường, hoạt động của các Câu lạc bộ, Giáo dục địa phương.... Việc xây dựng kế hoạch đảm bảo chi tiết cụ thể theo tuần, tháng và cả năm học.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2025 - 2026

1. Mục tiêu chung

Năm học 2025 - 2026, trường TH-THCS Thanh Trường duy trì và nâng cao các tiêu chí của trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 và phấn đấu đạt các tiêu chí của trường kiểm định chất lượng giáo dục mức 4, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập PCGDTH mức độ 3, XMC mức độ 2.

Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, tích cực đổi mới công tác quản lý giáo dục; phát triển đội ngũ, đề cao trách nhiệm của một nhà giáo, khuyến khích sự sáng tạo của giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, AI trong dạy học và quản lý, thực hiện hồ sơ sổ sách, thống kê số liệu, báo cáo.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục phẩm chất cho học sinh. Đổi mới phương pháp dạy phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động chăm sóc, giáo dục, hoạt động tập thể, giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản. Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ gắn với các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa. Tiếp tục đưa giáo dục văn hóa truyền thống, chương trình giáo dục địa phương vào nhà trường.

- Thực hiện chương trình giáo dục: Thực hiện đúng kế hoạch, chương trình dạy học, tiếp tục chỉ đạo việc quản lý, tổ chức dạy học theo định hướng phát

triển năng lực học sinh; điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp đặc điểm tâm sinh lí học sinh tiểu học; tích hợp các nội dung giáo dục vào các môn học và hoạt động giáo dục, tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục về văn hóa nghệ thuật, giáo dục STEM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...Tiếp tục đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, đẩy mạnh các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực như dạy học theo dự án, bản đồ tư duy, phương pháp “Bàn tay nặn bột”.

Tăng cường nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường. Tập trung nâng cao chất lượng đại trà, đặc biệt chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh;

Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục của Bộ giáo dục.

- Đảm bảo môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

- Phát huy hiệu quả, tiếp tục thực hiện nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua: Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh. Củng cố kết quả cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Duy trì số lượng học sinh

Duy trì 490/490 học sinh đi học chuyên cần đạt tỉ lệ 100%. Duy trì đến cuối năm học không có học sinh bỏ học giữa chừng.

2.2. Chất lượng giáo dục

a) Về môn học và hoạt động giáo dục

Khối lớp		Tổng		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Tổng số học sinh		490		86	94	114	86	110
<i>HS KT đánh giá bình thường</i>		5		0	0	4	0	1
<i>HS KT đánh giá theo sự tiến bộ</i>		2		0	0	0	1	1
HS được đánh giá		490		86	94	114	86	110
Môn học	MĐĐ	SL	%					
Tiếng Việt	HTT	240	49,0	48	57	72	28	35
	HT	250	51,0	38	37	42	58	75
	CHT	0	0,0	0	0	0	0	0
Toán	HTT	229	46,7	51	57	69	24	28
	HT	261	53,3	35	37	45	62	82
	CHT	0	0,0	0	0	0	0	0
Tiếng Anh	HTT	235	48,0	48	67	67	25	28
	HT	255	52,0	38	27	47	61	82
	CHT	0	0,0	0	0	0	0	0
Đạo đức	HTT	369	75,3	61	68	95	56	89
	HT	121	24,7	25	26	19	30	21
	CHT	0	0,0	0	0	0	0	0
TN&XH	HTT	210	71,4	58	69	83		
	HT	84	28,6	28	25	31		
	CHT	0	0,0	0	0	0		
Khoa học	HTT	126	64,3				47	79
	HT	70	35,7				39	31
	CHT	0	0,0				0	0
Lịch sử-Địa lý	HTT	109	55,6				47	62
	HT	87	44,4				39	48
	CHT	0	0,0				0	0
Âm nhạc	HTT	346	70,6	48	71	85	53	89
	HT	144	29,4	38	23	29	33	21
	CHT	0	0,0	0	0	0	0	0
Mĩ Thuật	HTT	339	69,2	51	71	87	51	79
	HT	151	30,8	35	23	27	35	31
	CHT	0	0,0	0	0	0	0	0
GDTC	HTT	382	78,0	55	73	92	73	89
	HT	108	22,0	31	21	22	13	21

	CHT	0	0,0	0	0	0	0	0
Tin học	HTT	188	60,6			78	48	62
	HT	122	39,4			36	38	48
	CHT	0	0,0			0	0	0
Công nghệ	HTT	207	66,8			83	45	79
	HT	103	33,2			31	41	31
	CHT	0	0,0			0	0	0
HĐTN	HTT	351	71,6	55	72	85	53	86
	HT	139	28,4	31	22	29	33	24
	CHT	0	0,0	0	0	0	0	0

b) Năng lực:

Khối lớp		Tổng		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Tổng số học sinh		490		86	94	114	86	110
HS KT đánh giá bình thường		5		0	0	4	0	1
HS KT đánh giá theo sự tiến bộ		2		0	0	0	1	1
HS được đánh giá		490		86	94	114	86	110
Năng lực chung	MĐĐ	SL	%					
1. Tự chủ và tự học	Tốt	359	73,3	51	71	85	63	89
	Đạt	131	26,7	35	23	29	23	21
	CCG	0	0,0	0	0	0		0
2. Giao tiếp và hợp tác	Tốt	365	74,5	51	71	86	71	86
	Đạt	125	25,5	35	23	28	15	24
	CCG	0	0,0		0	0		0
3. Giải quyết vấn đề và sáng tạo	Tốt	306	62,4	48	71	78	53	56
	Đạt	184	37,6	38	23	36	33	54
	CCG	0	0,0		0	0		0
- Năng lực đặc thù	MĐĐ							
1. Ngôn ngữ	Tốt	368	75,1	55	72	85	70	86
	Đạt	122	24,9	31	22	29	16	24
	CCG	0	0,0		0	0		0
2. Tính toán	Tốt	305	62,2	51	72	78	48	56
	Đạt	185	37,8	35	22	36	38	54

	CCG	0	0,0		0	0		0
3. Khoa học	Tốt	343	70,0	51	71	83	59	79
	Đạt	147	30,0	35	23	31	27	31
	CCG	0	0,0		0	0		0
4. Thẩm mỹ	Tốt	355	72,4	51	71	87	67	79
	Đạt	135	27,6	35	23	27	19	31
	CCG	0	0,0		0	0		0
5. Thể chất	Tốt	377	76,9	51	75	92	70	89
	Đạt	113	23,1	35	19	22	16	21
	CCG	0	0,0		0	0		0
6. Công nghệ (lớp 3,4, 5)	Tốt	225	72,6		0	83	63	79
	Đạt	85	27,4		0	31	23	31
	CCG	0	0,0		0	0		0
7. Tin học (lớp 3,4, 5)	Tốt	197	63,5		0	78	57	62
	Đạt	113	36,5		0	36	29	48
	CCG	0	0,0		0	0		0

c) Về phẩm chất:

Khối lớp		Tổng		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Tổng số HS		490		86	94	114	86	110
<i>HS KT đánh giá bình thường</i>		5		0	0	4	0	1
<i>HS KT đánh giá theo sự tiến bộ</i>		2		0	0	0	1	1
HS được đánh giá		490		86	94	114	86	110
Phẩm chất	MĐĐ	TS	%					
1. Yêu nước	Tốt	490	100,0	86	94	114	86	110
	Đạt	0	0,0	0	0	0	0	0
	CCG	0	0,0	0	0	0	0	0
2. Nhân ái	Tốt	488	99,6	86	94	112	86	110
	Đạt	2	0,4	0	0	2	0	0
	CCG	0	0,0	0	0	0	0	0
3. Chăm chỉ	Tốt	394	80,4	61	78	105	64	86
	Đạt	96	19,6	25	16	9	22	24
	CCG	0	0,0	0	0	0	0	0
4. Trung thực	Tốt	457	93,3	86	78	112	77	104
	Đạt	33	6,7	0	16	2	9	6
	CCG	0	0,0	0	0	0	0	0
5. Trách nhiệm	Tốt	390	79,6	61	78	98	74	79
	Đạt	100	20,4	25	16	16	12	31

	CCG	0	0,0	0	0	0	0	0
--	-----	---	-----	---	---	---	---	---

d) Các hoạt động khác

- 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh dân tộc, học sinh khuyết tật được giáo viên quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ hỗ trợ trong học tập, vận dụng sáng tạo nội dung chương trình dạy học cho phù hợp với khả năng nhận thức của các em.

- 100% HS được kiểm tra đánh giá thể lực vào cuối năm học.

- 100% các tập thể lớp tích cực tham gia tập thể dục, ca múa hát tập thể, chơi các trò chơi dân gian và các HĐ ngoài giờ lên lớp và các nội dung của phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực.

- Liên đội: Hỗ trợ ít nhất 5 thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn. Duy trì ít nhất 01 điểm sinh hoạt vui chơi cho thiếu nhi. Số HS đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ: 99,8% trở lên. Chỉ tiêu kết nạp đội viên: 114/114 HS khối 3 được kết nạp vào Đội đạt 100%.

- 100% các lớp có học sinh tham gia các cuộc thi, hội thi giao lưu (theo quy định) do trường và ngành phát động trong năm học.

- 100% HS thực hiện đầy đủ, tốt nền nếp thể dục, vệ sinh, ca múa hát đầu giờ, hoạt động tập thể sân trường, trang phục học sinh học đường sạch sẽ, gọn gàng 100% HS mặc đồng phục theo quy định của nhà trường.

- 100% các lớp trang trí lớp theo quy định, theo chủ điểm từng tháng linh hoạt, phù hợp và thân thiện.

- 100% các lớp, học sinh có năng lực, năng khiếu tham gia tích cực các cuộc giao lưu, các câu lạc bộ do Đội, trường và ngành phát động.

- 100% hưởng ứng tích cực các hoạt động quyên góp, ủng hộ theo khả năng.

- Giáo dục học sinh tích cực tham gia hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa do nhà trường tổ chức: Tổ chức thăm hỏi các gia đình chính sách, thăm quan các di tích lịch sử: 2 lần/năm học.

e) Tổ chức Hội thi, các phong trào và bồi dưỡng HS năng khiếu

Môn	Khối	Cấp trường	Cấp phường	Cấp Tỉnh	Cấp QG
Toán qua mạng	1	38	29	20	0
	2	35	23	14	9
	3	33	19	11	5
	4	30	19	5	2
	5	16	11	4	3

	Tổng	152	101	54	19
Tiếng Anh qua mạng	1	0	0	0	0
	2	0	0	0	0
	3	34	18	11	7
	4	18	12	7	3
	5	15	10	4	3
	Tổng	67	40	22	13
Trạng nguyên TV	1	32	22	16	0
	2	35	23	14	0
	3	33	21	14	6
	4	32	19	7	2
	5	23	17	4	3
	Tổng	155	102	55	11
Văn hay chữ đẹp	1	32			
	2	43			
	3	39			
	4	31			
	5	15			
	Tổng	160	0	0	0
Olimpic Toán, tiếng Anh	1	37	0		
	2	30	0		
	3	22	12		
	4	18	6		
	5	15	7		
	Tổng	122	25	0	0
Bơi	1	0	0		
	2	6	2		
	3	11	5		
	4	16	16		
	5	17	7		
	Tổng	50	30	0	0
Hội khoẻ phù đồng	1	30	0		
	2	6	0		
	3	33	13		
	4	18	9		
	5	20	8		
	Tổng	107	30	0	0

Tìm kiếm tài năng học đường	1	11			
	2	17			
	3	12			
	4	6			
	5	6			
	Tổng	52	0	0	0
Rung chuông vàng	1	30			
	2	30			
	3	30			
	4	30			
	5	30			
	Tổng	150	0	0	0
Sáng tạo TTNĐ	1	0			
	2	0			
	3	3			
	4	3			
	5	6	0	0	
	Tổng	12	0	0	0
Đá bóng	3	18			
	4	12			
	5	21	5		
	Tổng	51	5	0	0

11. Học sinh năng khiếu Mĩ thuật, Âm nhạc cấp trường:

Khối	Số HS	Mĩ thuật		Âm nhạc	
		SL	%	SL	%
1	86	7	8,1	7	8,1
2	94	34	36,2	34	36,2
3	114	25	21,9	32	28,1
4	86	15	17,4	20	23,3
5	110	15	13,6	20	18,2
Tổng	490	96	19,6	113	23,1

* Xây dựng các câu lạc bộ và bồi dưỡng học sinh năng khiếu

- Thành lập 6 câu lạc bộ: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, dân vũ, cầu lông, bóng đá. 6/6 câu lạc bộ hoạt động tích cực và có hiệu quả.
- Kết quả giáo dục cuối năm học:

Khối lớp	TSHS	HS được ĐG	HTXS		HTT		HT		CHT	
			TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL
1	86	86	23	26,7	25	29,1	38	44,2	0	0,0
2	94	94	32	34,0	24	25,5	41	43,6	0	0,0
3	114	114	30	26,3	32	28,1	52	45,6	0	0,0
4	86	86	20	23,3	25	29,1	40	46,5	0	0,0
5	110	110	22	20,0	33	30,0	55	50,0	0	0,0
Tổng	490	490	127	25,9	139	28,4	226	46,1	0	0,0

- Hoàn thành chương trình lớp học: 380/380 tỷ lệ 100%.

- Hoàn thành chương trình Tiểu học: 110/110, tỷ lệ 100%

- 100% các lớp có học sinh tham gia các cuộc thi, hội thi giao lưu (theo quy định) do trường và ngành phát động trong năm học.

- 100% HS thực hiện đầy đủ, tốt nền nếp thể dục, vệ sinh, ca múa hát đầu giờ, hoạt động tập thể sân trường, trang phục học sinh học đường sạch sẽ, gọn gàng.

- 100% các lớp trang trí lớp theo quy định, theo chủ điểm tháng linh hoạt, phù hợp và thân thiện.

- 100% các lớp, học sinh có năng lực, năng khiếu tham gia tích cực các cuộc giao lưu, các câu lạc bộ do Đội, trường và ngành phát động.

- 100% hưởng ứng tích cực các hoạt động quyên góp, ủng hộ theo khả năng.

- Giáo dục học sinh tích cực tham gia hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa do nhà trường tổ chức: Tổ chức thăm hỏi các gia đình chính sách, thăm quan các di tích lịch sử: 2 lần/năm học.

*** Khen thưởng cuối năm học:**

Khối	TSHS	Khen thưởng					
		TSHS được KT		HSXS		HS tiêu biểu HTT	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	86	48	55.8	21	24.4	25	29.1
2	94	56	59.6	32	34.0	24	25.5
3	114	62	54.4	30	26.3	32	28.1
4	86	45	52.3	20	23.3	25	29.1
5	110	55	50.0	22	20.0	33	30.0
Tổng	490	266	54.3	125	25.5	139	28.4

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục 1.1)

T T	Môn học và hoạt động giáo dục		Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
			Tôn g	HK 1	HK 2	Tôn g	HK 1	HK 2	Tôn g	HK 1	HK 2	Tôn g	HK 1	HK 2	Tôn g	HK 1	HK 2
I. Môn học và hoạt động giáo dục																	
1	Tiếng Việt		420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán		105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Ngoại ngữ 1(TA)		0	0	0	0	0	0	140	72	68	140	72	68	140	72	68
4	Đạo đức		35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	TN&XH		70	36	34	70	36	34	70	36	34	0	0	0	0	0	0
6	LS&ĐL		0	0	0	0	0	0	0	0	0	70	36	34	70	36	34
7	Khoa học		0	0	0	0	0	0	0	0	0	70	36	34	70	36	34
8	Tin học		0	0	0	0	0	0	35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	Công nghệ		0	0	0	0	0	0	35	18	17	35	18	17	35	18	17
10	GDTC		70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
11	Nghệ thuật	- Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
		- Mỹ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
13	Hoạt động trải nghiệm		105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
14	Tăng cường Tiếng Việt		35	18	17	35	18	17	35	18	17	0	0	0	0	0	0
15	Đọc sách tại thư viện		35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
16	Giáo dục địa phương		22	12	10	22	12	10	22	12	10	22	12	10	22	12	10
Tổng số tiết môn học và hoạt động giáo dục			967	498	469	967	498	469	1072	552	520	1107	570	537	1107	570	537
II. Môn học tự chọn																	
1	Bồi dưỡng – rèn kĩ năng		70	36	34	70	36	34	35	18	17	0	0	0	0	0	0
2	TA (lớp 1, 2)		70	36	34	70	36	34									
Tổng số tiết tự chọn			140	72	68	140	72	68	35	18	17	0	0	0	0	0	0
Tổng số tiết/năm học			1107	570	537	1107	570	537	1107	570	537	1107	570	537	1107	570	537
Số tiết/tuần (Chưa xếp môn học tự chọn)			28			28			31			32			32		
Số tiết tự chọn/tuần			4			4			1			0			0		
Số tiết/tuần			32			32			32			32			32		
Số buổi dạy/ tuần			9			9			9			9			9		

Học kì 1 và học kì 2 sau khi dạy hết số tiết "Giáo dục địa phương". Thực hiện dạy tự chọn "Bồi dưỡng – rèn kĩ năng".

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (Phụ lục 1.2).

Tháng	Chủ điểm	Tuần - Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia	Ghi chú	Điều chỉnh
9	Trường tiểu học	Tuần 1 Làm quen và ôn lại hoạt động sinh hoạt dưới cờ. Tham gia lễ khai giảng năm học mới Tuyên truyền ATTP & ATGT.	Toàn trường	Tuần 1	TPT Đội – Trực tuần 5A	BGH, TPT Đội	HĐ TN 5 khối + Lồng ghép	
		Tuần 2 Xây dựng đôi bạn cùng tiến (Phát động thi đua học tập, cùng giúp đỡ nhau trong học tập và trong sinh hoạt)	Lớp học	Tuần 2	TPT Đ (15') – GV CN (20') - Trực tuần 5B	BGH, GVCN	HĐ TN 5 khối	
		Tuần 3 Nói lời hay ý đẹp. (Hướng dẫn triển khai thực hiện “Nói lời hay ý đẹp” trong học tập, trong các hoạt động sinh hoạt và trong đời sống hằng ngày nhằm xây dựng nét đẹp học đường.)	Lớp học	Tuần 3	TPT Đ (15') – GV CN (20') - Trực tuần 5C	GVCN, CMHS, ĐOÀN TNCS HCM	HĐ TN 5 khối + Lồng ghép	
		Tuần 4 Tìm hiểu An toàn trường học. Tuyên truyền An toàn	Toàn trường	Tuần 4	TPT Đ – Lớp TT	BGH, GVCN, Công an TP	HĐ TN 5 khối +	

		giao thông (Tuyên truyền về ATGT, AT trường học)			4A		Lồng ghép	
10	Chăm ngoan học giỏi	Tuần 5 - Tổ chức hưởng ứng: “Tuần lễ học tập suốt đời” Vui Tết trung thu (Văn nghệ, tìm hiểu ý nghĩa Tết Trung Thu; đồ vui, tổ chức chơi các trò chơi, rước đèn.)	Toàn trường	Tuần 5	TPT Đ – Lớp TT 3B	BGH, GVCN	HĐ TN 5 khối + Lồng ghép	
		Tuần 6 Phiếu trải nghiệm cùng các em: Tìm hiểu An toàn trường học., đọc sách	Lớp học	Tuần 6	TPT Đ (15’) – GV CN (20’) - TT 4C	BGH, TPTĐ	HĐ TN 5 khối	Tuần 5. Phiếu trải nghiệm cùng các em: HS giới thiệu về “Nói lời hay ý đẹp” và cách sắp xếp đồ dùng gọn gàng ngăn nắp quay video gửi GV
		Tuần 7 Rèn nề nếp sinh hoạt. (Xây dựng nề nếp trong học tập và trong sinh hoạt, biết sắp xếp đồ dùng gọn gàng ngăn nắp) Đồ dùng ở đâu	Lớp học	Tuần 7	TPT Đ (15’) – GV CN (20’) - TT 3A	BGH, TPTĐ	HĐ TN Lớp 1 HĐ TN Lớp 2	
		Tuần 8 Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một tấm gương sáng, một cuốn sách hay. (Kể một câu chuyện đẹp về tình bạn, hoặc một tấm gương sáng, giới thiệu 1 cuốn sách hay)	Toàn trường	Tuần 8	TPT Đ – Lớp TT 3B	BGH, GVCN	HĐ TN 5 khối + Lồng ghép	Tuần 6. Phiếu trải nghiệm cùng các em: HS tìm hiểu tấm gương sáng về GV, (HS, vẽ tranh, làm thơ,

11	Thầy cô của em	Tuần 9 Phát động hội diễn chào mừng ngày NGVN 20/11.(Kể chuyện về tấm gương sáng của thầy cô giáo. Phát động hội diễn văn nghệ và vẽ tranh 20/11 và các hoạt động chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam, vẽ tranh, làm thơ, làm bưu thiếp,...)	Toàn trường	Tuần 9	TPT Đ + Lớp TT 3C	BGH, GVCN	HĐ TN 5 khối	làm bưu thiếp,...) và quay video gửi GV
		Tuần 10 Thi đua giữ gìn trường, lớp xanh sạch, đẹp. An toàn thực phẩm (Tuyên truyền an toàn thực phẩm, nói không với đồ ăn vặt không rõ nguồn gốc)	Lớp học	Tuần 10	TPT Đ (15') – GV CN (20') - TT 2A	BGH, TPT Đội	HĐ TN 5 khối	Tuần 7. Phiếu trải nghiệm cùng các em
		Tuần 11 Trường học hạnh phúc. (Phát động phong trào tham gia xây dựng Trường học hạnh phúc) Thi múa hát sân trường chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam, tổ chức các hoạt động chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam như thi báo tường, báo ảnh, vẽ tranh theo chủ đề...	Toàn trường	Tuần 11	TPT Đ + Lớp TT 2B	BGH, GVCN, GV âm nhạc, mỹ thuật	HĐ TN 5 khối	Tuần 8. Phiếu trải nghiệm cùng các em: HS vẽ tranh nộp bài hoặc ca hát quay video gửi GV
		Tuần 12	Lớp học	Tuần 12	TPT Đ	BGH, TPT	HĐ TN	

		Biết ơn thầy cô			(15') – GV CN (20') - TT 2C	Đội	5 khối	
12	Biết ơn	Tuần 13 Tìm hiểu về cách phòng cháy chữa cháy	Toàn trường	Tuần 13	TPT Đ + Lớp TT 1A	BGH, GVCN	HĐ TN 5 khối	Tuần 9. Phiếu trải nghiệm cùng các em: HS Tìm hiểu về cách phòng cháy chữa cháy
		Tuần 14 Giao lưu với chú bộ đội.(Hoạt động chào mừng 77 năm ngày Thành lập QĐNDVN 22/12, ca múa hát sân trường...). Tập làm chú bộ đội (Thi vẽ tranh về chú bộ đội của em)	Lớp học	Tuần 14	TPT Đ (15') , GV CN (20') - TT 1B	BGH, TPT Đội, GV mỹ thuật	HĐ TN 5 khối	Tuần 9. Phiếu trải nghiệm cùng các em: HS tìm hiểu trang phục, vẽ tranh nộp bài hoặc ca hát quay video gửi GV
		Tuần 15 Việc của mình không cần nhắc (Hưởng ứng phong trào học tập và rèn luyện theo tác phong chú bộ đội)	Toàn trường	Tuần 15	TPT Đ + Lớp TT 1C	BGH, GVCN	HĐ TN 5 khối	
		Tuần 16 Lựa chọn trang phục (Trình diễn thời trang “ Vẻ đẹp học sinh với chủ đề lựa chọn trang phục”	Lớp học	Tuần 16	TPT Đ (15') – GV CN (20') - TT	BGH, TPT Đội	HĐ TN 5 khối	

					5A			
1	Gia đình thân thương	Tuần 17 Mùa xuân trên quê hương em. Tuyên truyền về phòng các bệnh theo mùa thường gặp phải, cách phòng tránh và bảo vệ sức khỏe	Toàn trường	Tuần 17	TPT Đ + Lớp TT 5B	BGH, GVCN	HĐ TN 5 khối + Lòng ghép	Tuần 10. Phiếu trải nghiệm cùng các em: HS vẽ tranh nộp bài hoặc ca hát quay video gửi GV
		Tuần 18 Tham gia buổi trò chuyện về chủ đề “Lòng biết ơn và tình cảm gia đình”. (Biết bày tỏ lòng biết ơn với người thân của em.	Lớp học	Tuần 18	TPT Đ (15’) – GV CN (20’) - TT 5C	BGH, TPT Đội	HĐ TN 5 khối + Lòng ghép	Tuần 11 Phiếu trải nghiệm cùng các em: HS vẽ tranh nộp bài hoặc ca hát quay video gửi GV.
		Tuần 19 Chơi trò chơi dân gian	Toàn trường	Tuần 19	TPT Đ + Lớp TT 4A	BGH, GVCN, Đoàn thanh niên.	HĐ TN 5 khối	Tuần 12. Phiếu trải nghiệm cùng các em: HS Chơi trò chơi dân gian, tìm hiểu Tết Nguyên đán quay video gửi GV
		Tuần 20 Tết nguyên đán (Tham gia chương trình văn nghệ chào đón năm mới 2025, Lễ hội mùa xuân,...).	Lớp học	Tuần 20	TPT Đ (15’) – GV CN (20’) - TT 4B	BGH, TPT Đội	HĐ TN Lớp 1	

2	Chăm sóc bản thân	Tuần 21 Tự chăm sóc sức khỏe bản thân (giáo dục ý thức tự chăm sóc và bảo vệ bản thân)	Toàn trường	Tuần 21	TPT Đ + Lớp TT 4C	BGH,G VCN, y tế trường	HĐ TN 5 khối + Lồng ghép	Tuần 13. Phiếu trải nghiệm cùng các em: HS Tự chăm sóc sức khỏe bản thân quay video gửi GV hoặc hoàn thành phiếu BT
		Tuần 22 Những vật dụng bảo vệ em. (Hướng dẫn sử dụng các vật dụng và cách chăm sóc bảo vệ bản thân như khẩu trang, xà phòng, nước muối sinh lí, nước sát khuẩn, mũ nón, ô dù). Tuyên truyền phòng tránh dịch bệnh Covid-19 và các bệnh theo mùa.	Toàn trường	Tuần 22	TPT Đ + Lớp TT 3A	BGH,G VCN	HĐ TN 5 khối + Lồng ghép	Tuần 14. Phiếu trải nghiệm cùng các em: HS sử dụng các vật dụng và cách chăm sóc bảo vệ bản thân quay video gửi GV hoặc hoàn thành phiếu BT
		Nghỉ Tết Nguyên Đán theo kế hoạch						
		Tuần 23 Phát động hội diễn theo chủ đề quê hương em	Lớp học	Tuần 23	TPT Đ (15') – GV CN (20') - TT 3B	BGH, GVCN	1 HĐ TN 5 khối	Tuần 15. Phiếu trải nghiệm cùng các em: HS tìm hiểu về Quê hương em quay video gửi GV hoặc hoàn thành phiếu BT
		Tuần 24	Toàn	Tuần	TPT	BGH,T	HĐ	Tuần 16.

		Phòng tránh bị bắt cóc (Xem tiêu phẩm về phòng chống bắt cóc trẻ em. Hướng dẫn học sinh cách phòng tránh bị bắt cóc)	trườn g	24	Đ + Lớp TT 3C	PT Đội	TN 5 khối + Lồng ghép	Phiếu trải nghiệm cùng các em: Hướng dẫn học sinh cách phòng tránh bị bắt cóc quay video gửi GV hoặc hoàn thành phiếu BT
3	Chia sẻ cộng đồng	Tuần 25 Phát động hội diễn chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 - 3, HS vẽ tranh, làm bưu thiếp, làm thơ,... Giáo dục lòng nhân ái và sự chia sẻ	Lớp học	Tuần 25	TPT Đ (15') – GV CN (20') - TT 2A	BGH, GVCN. Đoàn TN	HD TN 5 khối + Lồng ghép	Tuần 17. Phiếu trải nghiệm cùng các em: HS tìm hiểu về lòng nhân ái và sự chia sẻ ,HS hát, vẽ tranh, làm bưu thiếp, làm thơ,... quay video gửi GV hoặc hoàn thành phiếu BT
		Tuần 26 Hội diễn văn nghệ	Toàn trường	Tuần 26	TPT Đ + Lớp TT 2B	BGH,T PT Đội	HD TN 5 khối + Lồng ghép	
		Tuần 27 Tìm hiểu về những người có hoàn cảnh khó khăn (Phát động phong trào chữ thập đỏ). Chia sẻ yêu thương	Toàn trường	Tuần 27	TPT Đ + Lớp TT 2C	BGH, GVCN, Sở lao động thương binh XH	HD TN 5 khối + Lồng ghép	Tuần 18. Phiếu trải nghiệm cùng các em: HS tìm hiểu những người có hoàn cảnh

4	Môi trường quang em							khó khăn (Phát động phong trào chữ thập đỏ). Chia sẻ yêu thương hoàn thành phiếu BT
		Tuần 28 Tham gia các hoạt động đọc thơ, hát, về quê hương đất nước	Lớp học	Tuần 28	TPT Đ (15') – GV CN (20') - TT 1A	BGH, GVCN, GV âm nhạc,	HD TN 5 khối	Tuần 19. Phiếu trải nghiệm cùng các em: HS đọc thơ, hát, về quê hương đất nước quay video gửi GV hoặc hoàn thành phiếu BT
		Tuần 29 Phát động phong trào “Chung tay bảo vệ cảnh quan quê hương em” (Vẽ tranh về quê hương em)	Lớp học	Tuần 29	TPT Đ (15') – GV CN (20') - TT 1B	BGH, GVCN	HD TN 5 khối + Lòng ghép	
		Tuần 30 Món quà sẻ chia. (Báo cáo kết quả “Nhân ái sẻ chia” tuyên dương các tập thể, cá nhân thực hiện tốt phong trào chữ thập đỏ).	Toàn trường	Tuần 30	TPT Đ + Lớp TT 1C	BGH, TPT Đội	HD TN 5 khối + Lòng ghép	Tuần 20. Phiếu trải nghiệm cùng các em: HS tìm hiểu về Phòng chống tai nạn đuối nước ở trẻ em, tìm hiểu về cá nhân thực hiện tốt phong trào chữ thập
		Tuần 31 Phòng chống tai nạn đuối nước ở trẻ em	Lớp học	Tuần 31	TPT Đ (15') GV CN (20') - + Lớp	BGH, TPT Đội	Lòng ghép	

					TT 5A			đỏ hoàn thành phiếu BT
		Tuần 32 Tìm hiểu, hát mừng ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước	Toàn trườn g	Tuần 32	TPT Đ + Lớp TT 5B	GVCN (HS K4-5)	HĐ TN 5 khối + Lồng ghép	Tuần 21. Phiếu trải nghiệm cùng các em: HS Tìm hiểu về ngày giải phóng Điện Biên quay video gửi GV hoặc hoàn thành phiếu BT
5	Cháu ngoan Bác Hồ	Tuần 33 Tìm hiểu về ngày giải phóng Điện Biên	Lớp học	Tuần 33	TPT Đ (15') – GV CN (20') - TT 5C	BGH, TPT Đội	HĐ TN 5 khối + Lồng ghép	
		Tuần 34 Mừng ngày sinh nhật Bác Hồ, nghe kể chuyện về Bác Hồ, vẽ tranh sinh nhật Bác,...	Toàn trườn g	Tuần 34	TPT Đ + Lớp TT 4A	BGH,T PT Đội	HĐ TN 5 khối	Tuần 22. Phiếu trải nghiệm cùng các em: HS kể chuyện về Bác Hồ, vẽ tranh sinh nhật Bác,...qua y video gửi GV hoặc hoàn thành phiếu BT
		Tuần 35 Đón mùa hè trải nghiệm	Toàn trườn g	Tuần 35	TPT Đ + Lớp TT 4B	BGH, GVCN	HĐ TN 5 khối	Tuần 23. Phiếu trải nghiệm cùng các em: HS tìm hiểu về các hoạt động hè

		GDKNS – TỔNG KẾT NĂM HỌC						
--	--	-------------------------------------	--	--	--	--	--	--

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (Phụ lục 1.3).

ST T	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Vui chơi tự do; HĐTT sân trường	- Chơi trò chơi - Ca múa hát, HĐTT sân trường; Luyện tập TĐTT; Luyện tập VN	Học sinh từ khối 1 đến khối 5	Đầu giờ buổi sáng; Cuối buổi học thứ hai trong ngày (Từ 16 giờ 30 phút đến 17 giờ).	Tại sân trường	Để phòng dịch sẽ tổ chức tại lớp
2	Câu lạc bộ em yêu Toán	<i>Tháng 9:</i> Ra mắt câu lạc bộ. <i>- Tháng 10; 11:</i> Chia nhóm thực hiện các hội thảo chuyên sâu. <i>- Tháng 12; 01:</i> Chia nhóm, đội thi Giao lưu Toán trên mạng giữa các đội trong CLB và thi Toán trên mạng. <i>Tháng 2; 3; 4; 5</i> Chia nhóm, đội thi Giao lưu Toán trên mạng; thi Toán tuổi thơ; Nội dung của từng chủ đề được soạn từ chương trình trong sách giáo khoa, sách	Những HS từ khối 1 đến khối 5 có khả năng giải toán, tích cực trong các hoạt động xã hội, ...	Từ 16 giờ 40 phút đến 17 giờ 30 phút ngày thứ 3 và thứ 5	Tại lớp học	Thực hiện theo lớp

		tham khảo và trên internet.				
3	Câu lạc bộ em yêu Tiếng Việt	<i>Tháng 9:</i> Ra mắt câu lạc bộ. <i>Tháng 10; 11:</i> Chia nhóm thực hiện các hội thảo chuyên sâu. <i>Tháng 12; 01:</i> Chia nhóm, đội thi Giao lưu Trạng Nguyên TV trên mạng giữa các đội trong CLB và thi Trạng Nguyên TV trên mạng. <i>Tháng 2; 3; 4; 5</i> Chia nhóm, đội thi Giao lưu Trạng Nguyên TV trên mạng. Nội dung của từng chủ đề được soạn từ chương trình trong sách giáo khoa, sách tham khảo và trên internet.	Những HS từ khối 1 đến khối 5 có khả năng học Tiếng Việt, tích cực trong các hoạt động xã hội, ...	Từ 16 giờ 40 phút đến 17 giờ 30 phút ngày thứ 2 và thứ 4	Tại lớp học	
4	Câu lạc bộ em yêu Tiếng Anh	<i>-Tháng 9:</i> Ra mắt câu lạc bộ. <i>- Tháng 10; 11:</i> Chia nhóm thực hiện các hội thảo chuyên sâu. <i>- Tháng 12; 01:</i> Chia nhóm, đội thi Giao lưu Toán trên mạng giữa các đội trong CLB và thi Tiếng Anh trên mạng.	Những HS từ khối 1 đến khối 5 có khả năng học tiếng Anh, tích cực trong các hoạt động xã hội, ...	Từ 16 giờ 40 phút đến 17 giờ 30 phút ngày thứ 6	Tại phòng lab	

		- Tháng 2; 3; 4; 5 Chia nhóm, đội thi Giao lưu Tiếng Anh trên mạng; -Nội dung của từng chủ đề được soạn từ chương trình trong sách giáo khoa, sách tham khảo và trên internet.				
5	Câu lạc bộ Thể thao, Văn hóa – Văn nghệ	<i>Tháng 9:</i> Ra mắt câu lạc bộ. <i>Tháng 10; 11:</i> Chia nhóm thực hiện các hội thảo chuyên sâu. <i>Tháng 12; 01; 02;03; 4; 5</i> Chia nhóm, đội Giao lưu và biểu diễn. - Nội dung của từng chủ đề được câu lạc bộ thống nhất.	Những HS từ khối 1 đến khối 5 có khả năng Thể thao, Văn hóa – Văn nghệ tích cực trong các hoạt động xã hội, ...	Từ 16 giờ 40 phút đến 17 giờ 30 phút ngày thứ 3 và thứ 5	Sân trường & nhà đa năng	
6	Câu lạc bộ Tin học	<i>Tháng 9:</i> Ra mắt câu lạc bộ. <i>Tháng 10; 11:</i> Chia nhóm thực hiện nội dung cơ bản <i>Tháng 12; 01; 2; 3; 4; 5</i> Chia nhóm, đội tập luyện và giao lưu - Nội dung của từng bài được thầy cô giáo dạy tin học soạn và lên chương trình.	Những HS từ khối 1 đến khối 5 có khả năng tin học, tích cực trong các hoạt động xã hội, ...	Từ 16 giờ 40 phút đến 17 giờ 30 phút ngày thứ 3 và thứ 5	Tại sân trường	
7				10h 30 phút	Tại	

	Ăn bán trú	Ăn cơm; nghỉ trưa	HS ăn bán trú (250 học sinh)	đến 13 giờ 30 phút	trường	
8	Tham quan	Tổ chức thuê xe đưa HS đi tham quan các di tích lịch sử tại Điện Biên.	Học sinh các lớp có nhu cầu đi tham quan do phụ huynh đăng ký	Tháng 12 và tháng 5.	Các di tích lịch sử ở phường Điện Biên Phủ	

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục

* **Khung thời gian hoạt động trong ngày:**

Thời gian	Hoạt động	
Buổi sáng		
7h15’ — 7h30’	15 phút	Sinh hoạt tập thể đầu giờ/Truy bài
7h 30’ — 8h10’	40 phút	Tiết 1
8h10’ — 8h 50’	40 phút	Tiết 2
8h 50’ — 9h10’	20 phút	Ra chơi
9h10’ — 9h 50’	40 phút	Tiết 3
9h50’ — 10h 30’	40 phút	Tiết 4
10 giờ 30 phút - 11 giờ 30 phút	60 phút	Ăn trưa + HĐTN/ Hoạt động giáo dục (HS bán trú)
Buổi chiều		
14h’ — 14h 10’	10 phút	Truy bài
14h 10’ — 14h 50’	40 phút	Tiết 1
14h 50’ — 15h 30’	40 phút	Tiết 2
15h 30’ — 15h 50’	20 phút	Ra chơi
15h 50’ — 16h 30’	40 phút	Tiết 3
Hoạt động cuối ngày		
Thời gian	Nội dung	
16 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút	30 phút	- Tổ chức các HĐGD: Trò chơi; luyện tập TĐTT; VN, các cuộc thi... (theo kế hoạch Đội, Chi đội, lớp ND)

* Ghi chú:

Thời gian vào học buổi sáng có thay đổi, điều chỉnh khi thời tiết vào mùa đông và những ngày nhiệt độ xuống thấp.

Thời gian cho mỗi tiết học là 35 phút, mỗi buổi học không quá 4 giờ (240 phút). Thời gian nghỉ chuyên tiết, nghỉ vui chơi, thể dục giữa giờ thực hiện theo thời gian biểu (*Có biểu kèm theo*).

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 - 2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

- Căn cứ quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Ngày tựu trường: Thứ hai, ngày 22/8/2025 (Lớp 1). Ngày 29/8/2025 (Lớp 2,3,4,5)

Ngày khai giảng: ngày 05/9/2025

Học kỳ I: Từ ngày 8/9/2025 kết thúc ngày 16/1/2026 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kỳ II: Từ ngày 19/1/2026 kết thúc ngày 22/5/2026 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Ngày bế giảng năm học: 31/5/2026.

Căn cứ vào các quy định khác có liên quan đến thời gian của các cấp có thẩm quyền (quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt cụm chuyên môn...).

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, phải có kế hoạch học bù, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng nếu có...)

Cấp TH trường TH-THCS Thanh Trường thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 - 2026 cụ thể như sau:

4.1. Thời gian tổ chức hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Thực hiện 35 tuần 7 tiết/ngày) (*thực hiện theo phụ lục 1.4*)

4.1. Đối với khối lớp 1

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2025 - 2026 của khối lớp 1.

Đối với khối lớp 1 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày; mỗi ngày 7 tiết; mỗi tiết học 35 phút; thực hiện 9 buổi/tuần.

(Kèm theo Phụ lục 1.4 của khối lớp 1)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1.

(Kèm theo Phụ lục 2 của khối lớp 1)

4.2. Đối với khối lớp 2

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2025 - 2026 của khối lớp 2.

Đối với khối lớp 2 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày; mỗi ngày 7 tiết; mỗi tiết học 35 phút; thực hiện 9 buổi/tuần.

(Kèm theo Phụ lục 1.4 của khối lớp 2)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2.

(Kèm theo Phụ lục 2 của khối lớp 2)

4.3. Đối với khối lớp 3

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2025 - 2026 của khối lớp 3.

Đối với khối lớp 3 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức dạy học dạy học học 2 buổi/ ngày; mỗi ngày 7 tiết; mỗi tiết học 35 phút; thực hiện 9 buổi/tuần.

(Kèm theo Phụ lục 1.4 của khối lớp 3)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3.

(Kèm theo Phụ lục 2 của khối lớp 3)

4.4. Đối với khối lớp 4

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2025 - 2026 của khối lớp 4.

Đối với khối lớp 4 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức dạy học dạy học học 2 buổi/ ngày; mỗi ngày 7 tiết; mỗi tiết học 35 phút; thực hiện 9 buổi/tuần; tổ chức dạy học dạy học học 2 buổi/ ngày; mỗi ngày 7 tiết; mỗi tiết học 35 phút; thực hiện 9 buổi/tuần.

(Kèm theo Phụ lục 1.4 của khối lớp 4)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4.

(Kèm theo Phụ lục 2 của khối lớp 4)

4.5. Đối với khối lớp 5

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2025 - 2026 của khối lớp 5.

Đối với khối lớp 5 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức dạy học dạy học học 2 buổi/ ngày; mỗi ngày 7 tiết; mỗi tiết học 35 phút; thực hiện 9 buổi/tuần; tổ chức dạy học dạy học học 2 buổi/ ngày; mỗi ngày 7 tiết; mỗi tiết học 35 phút; thực hiện 9 buổi/tuần.

(Kèm theo Phụ lục 1.4 của khối lớp 5)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5.

(Kèm theo Phụ lục 2 của khối lớp 5)

V. Giải pháp thực hiện.

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Rà soát mua sắm bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

- Thường xuyên kiểm tra và có kế hoạch tu bổ, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch xã hội hóa giáo dục nhằm kêu gọi các nhà tài trợ để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động xã hội hóa giáo dục để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất tăng cường trang thiết bị trong các lớp học, bổ sung đầu sách, truyện trang thiết bị xây dựng thư viện tiên tiến.

- Tăng cường và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục tham mưu tăng cường CSVC phòng Tin học và Ngoại ngữ.

2. Thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ

- Xây dựng đội ngũ GV, NV, CBQL cốt cán; Phân công các giáo viên cốt cán, các giáo viên có năng lực triển khai CTGDPT 2018 kèm cặp, hướng dẫn các giáo viên có năng lực còn hạn chế để giáo viên tự thực hiện giờ dạy theo yêu cầu CTGDPT 2018;

- Triển khai hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp cho GV, NV, CBQL đáp ứng yêu cầu triển khai CTGDPT 2018 trên cơ sở khảo sát nhu cầu, yêu cầu thực tiễn;

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên theo các phương pháp linh hoạt khác nhau, phù hợp với điều kiện thực tế của trường;

- Tăng cường công tác giao lưu, chia sẻ nội sinh hoạt chuyên môn giữa các đơn vị trường. Xây dựng kế hoạch chuyên đề tổ, trường, cụm trường đảm bảo chất lượng.

- Tổ chức các giờ dạy minh họa, các chuyên đề theo nhu cầu của đội ngũ nhằm giải quyết những vướng mắc, khó khăn khi thực hiện chương trình GDPT 2018.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

- Xây dựng quy trình triển khai dạy học theo CTGDPT 2018.

- Tiếp tục thực hiện bản số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức SHCM cụm chất lượng và hiệu quả, đảm bảo mục tiêu giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, phù hợp với địa phương, điều kiện thực tế của các nhà trường.

- Thúc đẩy công tác sinh hoạt chuyên môn theo cụm trở thành hoạt động thường xuyên, có kế hoạch, tác động tích cực tới công tác tự bồi dưỡng giáo viên, tới chất lượng của việc sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn. Không đánh giá giáo viên và không xếp loại giờ dạy trong sinh hoạt chuyên môn.

- Chủ động, sáng tạo tổ chức nhiều hình thức sinh hoạt chuyên môn, chú trọng gắn đổi mới phương pháp dạy của giáo viên với đổi mới phương pháp học tập của học sinh, rèn cho học sinh phương pháp tự học.

- Căn cứ vào chương trình môn học/hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục của nhà trường, sách giáo khoa và tài liệu dạy học có liên quan, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung chương trình môn học/hoạt động giáo dục theo tuần, học kì trong năm học.

- Thực hiện có hiệu quả các nội dung giáo dục lồng ghép: giáo dục quốc phòng an ninh; ứng phó với biến đổi khí hậu; nghị quyết 05; an toàn giao thông; giáo dục địa phương; giáo dục stem

- Tiếp tục cho GV thực hiện 4 bước sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, nội dung bài dạy, nội dung trao đổi theo kế hoạch.

- Tổ chức cho giáo viên của trường dự giờ theo quy định thực hiện 4 bước sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Sau khi dự giờ xong, tổ chức cho giáo viên nhận xét góp ý cho bài dạy (có ghi lại biên bản nhận xét và thống nhất phong pháp giảng dạy ở từng môn học.

- Thống nhất phương pháp dạy và gửi cho các GV/tổ/trường thực hiện .

- Ghi biên bản theo dõi số lượng các trường tham gia sinh hoạt chuyên môn.

- Yêu cầu giáo viên tham gia các buổi sinh hoạt đầy đủ.

- Nhắc nhở các giáo viên của trường đi dự sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học của /tổ/trường/cụm trường đúng quy định, khi dự giờ không được nói chuyên riêng, ghi chép đầy đủ, có ý thức phát biểu để cùng thống nhất phương pháp giảng dạy. Để xe đúng nơi quy định, giữ vệ sinh chung.

4. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội

- Làm tốt công tác truyền thông giáo dục để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về GDTH; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông trên địa bàn xã, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

- Triển khai đổi mới giáo dục tiểu học theo chủ trương của ngành, nhà trường chủ động cung cấp thông tin cho cha mẹ học sinh và nhân dân biết qua các kênh thông tin truyền thông; đồng thời, sẵn sàng lắng nghe và thảo luận các vấn đề mới đang tồn tại nhiều cách hiểu khác nhau để tạo lập sự đồng thuận và hỗ trợ của xã hội.

- Tuyên truyền về các biện pháp ngăn ngừa các hành vi bạo hành đối với trẻ em, hành vi xâm hại hoặc ứng xử gây tổn thương đến thể chất, tinh thần học sinh.

- Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, của Ngành, nhất là các hoạt động đổi mới, sáng tạo trong dạy và học, các tấm gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để tạo sự lan tỏa, khích lệ các thầy, cô giáo, các em học sinh phấn đấu vươn lên.

- Nhà trường tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn giáo viên thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

5. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phù hợp với điều kiện thực tế của tình hình dịch bệnh đang diễn biến phức tạp. Có thể tổ chức các hoạt động trải nghiệm trực tuyến, tổ chức theo lớp, theo nhóm sao cho hiệu quả với các nội dung sau:

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh thông qua hoạt động TN, Giáo dục kỹ năng sống. Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống HIV/AIDS; chú trọng giáo dục lối sống, kỹ năng sống, các kỹ năng tự bảo vệ, chống xâm hại, bạo lực; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên

truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông, phòng tránh tai nạn thương tích đuối nước)...

- Tổ chức giao lưu trò chơi dân gian, hát dân ca: Giao trách nhiệm cho Tổng phụ trách phân công cụ thể cho các khối lớp các trò chơi dân gian, bài hát dân ca phù hợp.

- Tổ chức cho học sinh chăm sóc các gia đình chính sách, tham quan các khu di tích lịch sử, đài tưởng niệm, viếng nghĩa trang liệt sĩ...

- Làm tốt công tác giáo dục truyền thống dân tộc, truyền thống văn hoá lịch sử ở địa phương cho học sinh, giữ gìn bản sắc văn hoá của dân tộc thông qua công tác tuyên truyền, các hoạt động về nguồn, kỉ niệm các ngày lễ, các sự kiện trọng đại của đất nước như: Phong trào “Uống nước nhớ nguồn”, “Áo lụa tặng Bà”,...

6. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và bán trú

- Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày. Xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với tình hình của địa phương. Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khoá; tăng cường kiến thức kỹ năng thông qua các môn học, giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động các câu lạc bộ, phát triển năng lực thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm trực tuyến hoặc trực tiếp cho phù hợp.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế. Cha mẹ học sinh tự nguyện đóng góp kinh phí để tổ chức cho học sinh ăn trưa theo thực đơn cân bằng dinh dưỡng và nghỉ trưa tại trường. Thực hiện quy định tài chính về thu, chi thỏa thuận với cha mẹ học sinh theo hướng dẫn của cấp trên; công khai hàng ngày số lượng hàng hóa, định mức chi cho việc nấu ăn, phục vụ học sinh bán trú.

- Tổ chức dạy học cả ngày và bán trú thực hiện quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, lưu trữ mẫu thức ăn hàng ngày, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, không sử dụng lương thực, thực phẩm kém chất lượng nấu ăn cho học sinh.

7. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật

- Căn cứ nội dung chương trình giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT đối với cấp học Tiểu học.

- Dựa vào khả năng nhu cầu của mỗi trẻ khuyết tật đã xác định trong sổ “Theo dõi sự tiến bộ của trẻ” và kế hoạch giáo dục chung.

- Trên cơ sở đó giáo viên điều chỉnh nội dung, chương trình các môn học và phương pháp giáo dục giáo dục một cách phù hợp với từng đối tượng học sinh KT.

- Giáo viên dạy môn chuyên biệt đề xuất miễn, giảm một số môn học nội dung và hoạt động giáo dục mà khả năng của cá nhân người học không thể đáp ứng được như môn Tiếng Anh, Thể dục, Tin học, Âm nhạc...

- Giáo viên trong giáo dục hòa nhập dành cho trẻ khuyết tật phải tôn trọng và thực hiện các quyền của người khuyết tật, có phẩm chất đạo đức tốt, yêu thương trẻ khuyết tật, tăng cường tìm hiểu cách giáo dục trẻ khuyết tật. Thường xuyên theo dõi đánh giá sự tiến bộ của trẻ.

- Chủ động phối hợp với tổ, giáo viên dạy chuyên trong việc lập kế hoạch giáo dục cá nhân, tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân của trẻ khuyết tật.

8. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số

- Dạy học tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc qua các môn học và hoạt động giáo dục. Thường xuyên rèn kỹ năng nghe, nói (phát âm), viết chính tả cho học sinh lớp 1, 2, 3.

- Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp dạy tập làm văn, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt. Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng tiếng Việt, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc gắn với giao tiếp.

- Thực hiện linh hoạt các giải pháp nâng cao chất lượng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh trong quá trình giảng dạy các môn học cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số; Thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu tiếng Việt, ngày hội đọc sách, thi kể chuyện, duy trì thư viện góc lớp, thư viện xanh, thư viện lưu động và tiết học tại thư viện nhà trường.

9. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng

- Trong mỗi tiết dạy cần quan tâm đến từng đối tượng học sinh, quan tâm phát triển năng lực cho học sinh vượt trội, chú ý giúp đỡ đối tượng học sinh khó khăn trong học tập.

- Giáo viên giao phiếu hướng dẫn học ở nhà cho học sinh cần dành thời gian chấm, chữa bài cho học sinh để rèn kỹ năng cho các em học sinh.

- Khuyến khích các em đăng ký tham gia các lớp phát triển năng khiếu bản thân như: múa, vẽ, thể thao, bơi...

- Tăng cường bồi dưỡng, phụ đạo trong các tiết học chính khóa và tiết bồi dưỡng rèn kỹ năng theo hình thức dạy phân hóa đối tượng học sinh.

10. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, trí tuệ nhân tạo (AI) và chuyển đổi số vào công tác dạy học và quản lý

100% cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường sử dụng hệ thống “**Trường học kết nối**”, khai thác sử dụng “**Hành trang số**”, phát huy hiệu quả nguồn tài nguyên, kinh nghiệm của giáo viên toàn cấp học trong quá trình bồi dưỡng tập trung và tự bồi dưỡng trên hệ thống LMS. Tổ chức các hoạt động chuyên môn; chọn tư liệu, xây dựng kho tư liệu chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình các hoạt động dạy học, sự kiện thể thao, giao lưu tiếng Việt, hoạt động câu lạc bộ, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, HĐ trải nghiệm STEM, hoạt động Đội Thiếu niên tiên phong (TNTP) Hồ Chí Minh, Sao nhi đồng. Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và công tác thống kê, báo cáo, quản lý dữ liệu bằng hệ thống phần mềm quản lý trường tiểu học, phần mềm EQMS trong cơ sở dữ liệu (csdl.moet.gov.vn), phần mềm phổ cập giáo dục và xóa mù chữ, phần mềm thực đơn cân bằng dinh dưỡng, phần mềm dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình VTV. Thường xuyên khai thác thông tin trên mạng Internet và truy cập Websitewwwdienbien.edu.vn, www.tieuhocmoet.gov.vn, www.moet.gov.vn Website của các Sở Giáo dục và Đào tạo trong khu vực và trên phạm vi cả nước.

- Tích cực tổ chức các hoạt động chuyên môn; sưu tầm, tuyển chọn tư liệu, xây dựng kho tư liệu chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình các hoạt động dạy học, giao lưu tiếng Việt, hoạt động câu lạc bộ, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, hoạt động Đội thiếu niên tiên phong HCM, sao nhi đồng.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Hiệu trưởng

- Lãnh đạo điều hành toàn bộ công việc của trường, chịu trách nhiệm trước UBND Phường Điện Biên Phủ; Phòng VH-XH và Sở GD&ĐT Tỉnh Điện Biên về hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; kế hoạch kiểm tra nội bộ; kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn...

- Tham mưu với chính quyền địa phương; Phòng VH-XH và Sở GD&ĐT về các hoạt động giáo dục của nhà trường, địa phương.

- Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể chính trị; phát huy dân chủ trong công tác để đạt hiệu quả cao trong các hoạt động quản lý, điều hành.

- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học. Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường; Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn. Thành lập Ban chỉ đạo hoạt

động trải nghiệm. Thành lập Hội đồng tổ chức Kiểm tra định kì; Hội đồng nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục học sinh năm học. Hội đồng thi đua khen thưởng. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học, các hoạt động giáo dục.

2. Đối với Phó hiệu trưởng

- Chỉ đạo các hoạt động chuyên môn cấp TH, thư viện thiết bị, quản lý các phần mềm, hồ sơ công việc liên quan đến các hoạt động giáo dục, tổ chức tập huấn cho CBGVNV Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Chỉ đạo, tổ chức xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa. Kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn và các hoạt động liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường PT có nhiều cấp học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Duyệt các kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, kế hoạch hoạt động giáo dục.

- Tham mưu với Hiệu trưởng rà soát quy hoạch mạng lưới trường học, trang thiết bị CSVC của nhà trường. Tham mưu cho Hiệu trưởng công tác chuyên môn, bồi dưỡng chất lượng đội ngũ giáo viên, các giải pháp nâng cao chất lượng học sinh, đội ngũ giáo viên.

3. Đối với tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học, phân phối chương trình (đối với tổ chuyên môn); theo kế hoạch công tác (đối với tổ văn phòng) và các quy định của cơ quan quản lý cấp trên.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ (đối với tổ chuyên môn), tổ chức kiểm tra đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của thành viên trong tổ (đối với cả tổ chuyên môn và tổ văn phòng) theo kế hoạch của nhà trường.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ/ khối theo quy định (2 lần/tháng).

- Triển khai các kế hoạch giáo dục nhà trường đến các thành viên trong tổ.

- Thực hiện chế độ giao ban, báo cáo theo lịch của BGH.

4. Đối với Tổng phụ trách đội TNTPHCM

- Thành lập Ban chỉ huy liên đội, các sao nhi đồng tổ chức và thực hiện mọi hoạt động phong trào của nhà trường;

- Phối kết hợp với ban chuyên môn trường, các tổ khối trưởng chuyên môn, các giáo viên xây dựng, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động phong trào học sinh của nhà trường;

- Xây dựng kế hoạch đội, xây dựng bộ tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Đối với giáo viên chủ nhiệm

- Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp, kế hoạch bài dạy phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.
- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng;
- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn, chương trình, thời khóa biểu.
- Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục môn học/ lớp mình đảm nhiệm;
- Phối kết hợp với các ban, đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt hoạt động giáo dục; hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa;
- Tích cực việc bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ;
- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Tham gia công tác phổ cập giáo dục PCGD, XMC. Tham gia công tác khuyến học.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

6. Đối với giáo viên phụ trách môn học

- Xây dựng kế hoạch dạy học tuần theo môn học phụ trách, kế hoạch bài dạy phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.
- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng;
- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn, chương trình, thời khóa biểu.
- Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục môn học mình đảm nhiệm;
- Phối kết hợp với các GVCN, các đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt hoạt động giáo dục; hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa;
- Tích cực việc bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ;
- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Tham gia công tác phổ cập giáo dục PCGD, XMC. Tham gia công tác khuyến học.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

7. Đối với nhân viên

7.1. Nhân viên Thư viện và Thiết bị (GV kiêm nhiệm)

- Tổ chức, quản lý hoạt động của thư viện + thiết bị;
- Xây dựng các kế hoạch liên quan đến hoạt động của thư viện + thiết bị;
- Tuyên truyền đề CBGV, NV và học sinh tích cực đọc sách;
- Tổ chức “Tuần lễ học tập suốt đời”; “Ngày sách Việt Nam”; tổ chức ngày hội đọc sách...
- Tổng hợp, báo cáo các lĩnh vực liên quan đến công tác thư viện, thiết bị trường học.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

7.2. Nhân viên Y tế

- Xây dựng kế hoạch công tác y tế trường học.
- Phối hợp với trạm y tế phường khám sức khỏe định kỳ cho học sinh; Giải quyết các trường hợp sơ cứu, xử lý ban đầu các bệnh thông thường
- Tư vấn sức khỏe, vệ sinh phòng dịch cho CBGV, NV và học sinh.
- Tham gia kiểm tra, xây dựng trường học (xanh - sạch - đẹp), an toàn vệ sinh.
- Thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình sức khỏe HS, lập sổ sức khỏe, phiếu khám sức khỏe định kì. Thực hiện thống kê, báo cáo về y tế trường học theo qui định của BGDDT, Bộ Y tế.
- Phối hợp với công ty bảo hiểm phổ biến chế độ bảo hiểm tới GV, HS và phụ huynh HS của nhà trường.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

7.3. Nhân viên kế toán

- Lên dự kiến kế hoạch, thu chi cả năm, quý, tháng.
- Quyết toán tài chính đúng qui định, thời gian.
- Quản lý lao động, tiền lương của GV, CB, NV, giải quyết các thủ tục chế độ về tuyển dụng, thôi việc, nghỉ hưu theo quyết định.
- Kết hợp với GV chủ nhiệm rà soát nhu cầu kinh phí cho HS và giải quyết chế độ cho HS theo qui định.
- Thẩm định giá các hợp đồng kinh tế. Hoạch toán chi sinh hoạt cho HS bán trú.
- Quản lý tài sản, cơ sở vật chất của nhà trường.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

7.4. Nhân viên bảo vệ

- Giữ gìn an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản của nhà trường, của GV, HS.
- Phối hợp với các cơ quan hữu quan để giải quyết các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản trong phạm vi nhà trường.
- Thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và bảo quản thiết bị phòng cháy, chữa cháy.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026 của cấp tiểu học trường TH-THCS Thanh Trường./.

Nơi nhận:

- Phòng VHXXH (để b/c);
- Các tổ chuyên môn (để t/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Dương Thị Hoa

**CHỮ KÝ THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG ĐÃ ĐƯỢC
THÔNG QUA KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG 2025 - 2026**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Chữ ký
1	Dương Thị Hoa		
2	Lê Thị Yến	Thành viên	
3	Nguyễn Tiến Lực	Thành viên	
4	Hoàng Thị Yến	Thành viên	
5	Trần Thị Thắm	Thành viên	
6	Hoàng Thị Ninh	Thư ký	
7	Nguyễn Thị Duyên	Thành viên	
8	Bùi Thị Sơn	Thành viên	
9	Nguyễn Thị Dung	Thành viên	
10	Nguyễn Việt Anh	Thành viên	
11	Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên	
12	Nguyễn Thị Bích	Thành viên	
13	Nguyễn Thị Minh	Thành viên	
14	Đại diện HS	Thành viên	